TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 21/2018/HSST
Ngµy: 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn A

- Héi thÈm nh©n d©n:

1. Ông: Hoàng Văn H

2. Ông: Trần Văn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng D – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Nhà văn hóa xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngµy 02 th¸ng 4 n¨m 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 11/02/1984

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 01, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo; không

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1957

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ ngày 27/12/2017 tại khu vực xưởng gỗ của anh Th thuộc xóm Diên Hồng, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ 01 gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,138 gam. Lê Văn T khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của mình mua về nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 27/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng. Kết quả trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T có trọng lượng là 0,138 gam (Không phẩy một trăm ba tám gam). Đồng thời lấy mẫu vật gửi đi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 14 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An (PC54).

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận với mục đích mua ma túy về để sử dụng nên khoảng 09 giờ 20 phút ngày 27/12/2017 trên đường đi từ xã Trung Sơn lên Trung tâm y tế huyện Đô Lương để uống Methadol, khi đi đến đê Tả Lam thuộc xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, T đã gọi điện cho một người đàn ông theo T khai là Bùi Văn Ph, sinh năm 1986, trú tại Xóm 04, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương để hỏi mua ma túy và được Ph đồng ý bán. Sau khi uống Methadol về T đi một mình đến nhà Ph tại xã Nam Sơn. Khi đến nơi thấy cửa đóng nên T đã dùng điện thoại gọi cho Ph nhưng Ph không nghe máy. Khoảng 05 phút sau Ph đi trong nhà ra gặp T, T đưa cho Ph 137.000 đồng gồm 01 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền giấy 2.000 đồng. Sau khi nhận tiền của T, Ph đứa cho T 01 gói nhỏ màu trắng bằng giấy vở học sinh bên trong có chưa chất bột màu trắng là ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,138 gam. T cầm gói ma túy ra đến ngã ba hàng phượng thuộc xã Nam Sơn, Đô Lương vào hiệu thuốc tây mua xi lanh và nước cất để sử dụng Hêrôin. Mua xong T đi về khu vực xưởng gỗ Anh Th thuộc xóm Diên Hồng, xã Lưu Sơn để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an huyện Đô Lương bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói ma túy. T khai nhận đó là Hêrôin T mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 192/KL-PC54 (MT) ngày 29/12/2017của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,138 gam (Không phẩy một trăm ba tám gam).

Tại bản cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nghþ quyÕt sè 41/2017/QH14 ngµy 20/6/2017 cña Quèc héi; kho¶n 3 §iÒu 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo Lê Văn T nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

XÐt lêi khai cña bÞ c¸o t¹i phiªn toµ phï hîp víi lêi khai t¹i c¬ quan ®iÒu tra, phï hîp víi c¸c tµi liÖu, chøng cø kh¸c cã t¹i hå s¬ vô ¸n nªn ®· cã ®ñ c¬ së ®Ó kÕt luËn: Vào hồi 10 giờ ngày 27/12/2017 tại khu vực xưởng gỗ của anh Th thuộc xóm Diên Hồng, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Đô Lương đã bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ 01 gói chất bột màu trắng là chất ma túy (Hêrôin) có trọng lượng 0,138 gam.

Hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy của bị cáo Lê Văn Th đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại

Điều 194 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy (Hêrôin) bị cáo tàng trữ trái phép là 0,138 gam (Không phẩy một trăm ba tám gam) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thấp hơn quy định 02 năm đến 07 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Vì vậy c¨n cø vµo Nghþ quyÕt sè 41/2017/QH14 ngµy 20/6/2017 cña Quèc héi; kho¶n 3 §iÒu 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để xác định trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật khi chính sách hình sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo; Mức hình phạt 15 đến 18 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên, coi thường pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS) nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy, sinh sống cùng bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng còn lại

(Vỏ giấy) thu giữ của Lê Văn T. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lê Văn T

Số vật chứng trên là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3//2018)

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Lê Văn T mà T khai là Bùi Văn Ph, trú tại Xóm 4, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhưng quá trình điều tra, xác minh Ph không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V× c¸c lÏ tr¸n,

QuyÕt ®Þnh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, Nghþ quyÕt sè 41/2017/QH14 ngµy 20/6/2017 cña Quèc héi; kho¶n 3 §iÒu 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/12/2017)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì màu nâu của Công an huyện Đô Lương – Nghệ An được niêm phong theo quy định. Phía trước có ghi vật chứng còn lại (Vỏ giấy) thu giữ của Lê Văn T. Phía sau các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lê Văn T

(Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3//2018)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***N¬i nhËn*:**
- Bị cáo;
- VKSND H. §« L-¬ng;
- C¬ quan CS§T CA H. §« L-¬ng;
- Chi côc THA d©n sù H. §« L-¬ng;
- TAND tØnh NghÖ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- L-u hå s¬.

Tm. héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
thÈm ph¸n - chñ to¹ phi¸n toµ

Trần Văn A